



TUITION & OTHER FEES | 2025 HỌC PHÍ & CÁC LOẠI PHÍ KHÁC | 2026

I. TUITION FEES | HỌC PHÍ

All fees are in VND/ Phí tính theo đơn vị Đồng

ONTARIO OPTIMIZED PROGRAM | Chương trình Tích hợp Toàn phần Ontario

GRADES Khối lớp	YEARLY PLAN Học phí trả theo năm	INSTALLMENT PLAN Học phí trả theo đợt				
	FULL PAYMENT Tổng học phí	TOTAL AMOUNT Tổng học phí	1 st PAYMENT Đợt 1	2 nd PAYMENT Đợt 2	3 rd PAYMENT Đợt 3	4 th PAYMENT Đợt 4
Intro	204,600,000	220,968,000	77,340,000	55,240,000	55,240,000	33,148,000
1	377,400,000	407,592,000	142,660,000	101,900,000	101,900,000	61,132,000
2	379,900,000	410,292,000	143,600,000	102,570,000	102,570,000	61,552,000
3	380,700,000	411,156,000	143,900,000	102,790,000	102,790,000	61,676,000
4	395,500,000	427,140,000	149,510,000	106,800,000	106,800,000	64,030,000
5	395,700,000	427,356,000	149,580,000	106,850,000	106,850,000	64,076,000
6	415,700,000	448,956,000	157,140,000	112,250,000	112,250,000	67,316,000
7	416,300,000	449,604,000	157,370,000	112,400,000	112,400,000	67,434,000
8	432,500,000	467,100,000	163,460,000	116,760,000	116,760,000	70,120,000
9	453,300,000	489,564,000	171,350,000	122,400,000	122,400,000	73,414,000
10	476,000,000	514,080,000	179,940,000	128,530,000	128,530,000	77,080,000

ONTARIO INTEGRATED PROGRAM | Chương trình Tích hợp Ontario

GRADES Khối lớp	YEARLY PLAN Học phí trả theo năm	INSTALLMENT PLAN Học phí trả theo đợt				
	FULL PAYMENT Tổng học phí	TOTAL AMOUNT Tổng học phí	1 st PAYMENT Đợt 1	2 nd PAYMENT Đợt 2	3 rd PAYMENT Đợt 3	4 th PAYMENT Đợt 4
Intro	204,600,000	220,968,000	77,340,000	55,240,000	55,240,000	33,148,000
1	248,200,000	268,056,000	93,820,000	67,020,000	67,020,000	40,196,000
2	250,600,000	270,648,000	94,730,000	67,670,000	67,670,000	40,578,000
3	250,900,000	270,972,000	94,840,000	67,740,000	67,740,000	40,652,000
4	265,500,000	286,740,000	100,360,000	71,690,000	71,690,000	43,000,000
5	265,500,000	286,740,000	100,360,000	71,690,000	71,690,000	43,000,000
6	284,500,000	307,260,000	107,550,000	76,820,000	76,820,000	46,070,000
7	285,200,000	308,016,000	107,805,000	77,000,000	77,000,000	46,211,000
8	301,800,000	325,944,000	114,080,000	81,490,000	81,490,000	48,884,000
9	304,800,000	329,184,000	115,220,000	82,300,000	82,300,000	49,364,000
10	328,200,000	354,456,000	124,060,000	88,600,000	88,600,000	53,196,000

ONTARIO MOET PROGRAM | Chương trình Bổ trợ Ontario - MOET

GRADES Khối lớp	YEARLY PLAN Học phí trả theo năm	INSTALLMENT PLAN Học phí trả theo đợt				
	FULL PAYMENT Tổng học phí	TOTAL AMOUNT Tổng học phí	1 st PAYMENT Đợt 1	2 nd PAYMENT Đợt 2	3 rd PAYMENT Đợt 3	4 th PAYMENT Đợt 4
10	194,000,000	209,520,000	73,332,000	52,380,000	52,380,000	31,428,000

II. OTHER FEES | CÁC LOẠI PHÍ KHÁC

All fees are in VND/ Phí tính theo đơn vị Đồng

FEE Phí	ONTARIO OPTIMIZED PROGRAM Chương trình Tích hợp Toàn phần	ONTARIO INTEGRATED PROGRAM Chương trình Tích hợp	ONTARIO MOET PROGRAM Chương trình bổ trợ Ontario-MOET
PLACEMENT TEST FEE (Entry payment - All Students) PHÍ KIỂM TRA ĐẦU VÀO (Khoản thanh toán đầu vào Áp dụng cho tất cả học sinh)		2,500,000	
ENROLMENT APPLICATION FEE (Entry payment - All Students) PHÍ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC (Khoản thanh toán đầu vào Áp dụng cho tất cả học sinh)	15,000,000	10,000,000	10,000,000
GUARANTEE AMOUNT (Entry Payment - All Students) KHOẢN ĐẢM BẢO (Khoản thanh toán đầu vào Áp dụng cho tất cả học sinh)	40,000,000	25,000,000	15,000,000
STUDENT INSURANCE FEE (Mandatory - All Students) PHÍ BẢO HIỂM HỌC SINH (Phí bắt buộc - Áp dụng cho tất cả học sinh)		1,400,000	
HEALTH INSURANCE FEE (Mandatory - Vietnamese students only) PHÍ BẢO HIỂM Y TẾ (Phí bắt buộc - Áp dụng cho học sinh Việt Nam)		As currently set by Government Theo quy định của Cơ quan Nhà nước	
LOCAL EXCURSIONS FEE (Phí tham quan, dã ngoại nội/ngoại thành Hà Nội)		3,000,000	

ELS FEE Phí học Tiếng Anh bổ trợ	YEARLY BASIS Phí trả theo năm	TERMLY BASIS Phí trả theo Học phần			
All program Toàn bộ chương trình	Full Year Cả năm	Term/ Học phần 1	Term/ Học phần 2	Term/ Học phần 3	Term/ Học phần 4
ALL GRADES Tất cả các khối lớp (if applicable/ nếu áp dụng)	40,000,000	10,380,000	9,730,000	9,300,000	10,590,000

MEAL FEE ⁽¹⁾ Phí ăn	YEARLY BASIS Phí trả theo năm	TERMLY BASIS Phí trả theo Học phần			
All program Toàn bộ chương trình	Full Year Cả năm	Term/ Học phần 1	Term/ Học phần 2	Term/ Học phần 3	Term/ Học phần 4
ALL GRADES⁽²⁾ Tất cả các khối lớp	26,000,000	6,605,000	6,324,000	6,324,000	6,746,000

(1) The School also offers the option of purchasing vouchers for daily meal plans at a cost of 725,000 per 5 vouchers.
Nhà trường cung cấp phiếu ăn trị giá 725,000 VND/suất gồm 5 phiếu ăn cho mỗi lần thanh toán.

(2) For Intro Grade, meal cost is 83,000 VND/day/student
Đối với lớp Intro, chi phí ăn là 83,000 VND/ngày/học sinh

III. PAYMENT POLICY | CHÍNH SÁCH THU & HOÀN TRẢ HỌC PHÍ

Nhập học sau khi năm học mới đã bắt đầu

Nếu học sinh nhập học sau khi năm học mới đã bắt đầu, Học Phí của năm học đầu tiên sẽ được tính theo bảng dưới đây:

Enrollment after the 1st day of school year

If a child is enrolled into the School after the school year has started, the Tuition Fee of the school year shall be paid according to the table below:

Thời gian bắt đầu Student's Commencement	Học phí trả theo năm Yearly Plan (vnd)	Học phí trả theo đợt Instalment Plan (vnd)			
		Đợt 1 1st Payment	Đợt 2 2nd Payment	Đợt 3 3rd Payment	Đợt 4 4th Payment
Trong Học phần 1 In term 1	100%	35%	25%	25%	15%
Trong Học phần 2 In term 2	85%	35%	25%	25%	Không áp dụng Not applicable
Trong Học phần 3 In term 3	Không áp dụng Not applicable	35%	25%	Không áp dụng Not applicable	
Trong Học phần 4 In term 4		35%	Không áp dụng Not applicable	Không áp dụng Not applicable	

RÚT HỌC VÀ HOÀN TRẢ PHÍ

- Phụ huynh cần điền Thông báo Thôi Học theo mẫu và gửi cho Nhà trường theo thời hạn quy định tại điều này và đảm bảo Nhà trường đã xác nhận việc thôi học để tiến hành hoàn trả các khoản phí, nếu có. Tất cả các nghĩa vụ khác đối với Nhà trường, bao gồm việc trả lại tài sản của Trường (như sách thư viện v.v...), phải được thực hiện trước khi Nhà trường tiến hành hoàn trả Học phí và các khoản phí khác (nếu có), Học bạ và Bảng điểm.
- Đối với trường hợp xin thôi học trong thời gian diễn ra năm học, tất cả các khoản chiết khấu/ ưu đãi/ giảm giá đã áp dụng trước đó (nếu có) sẽ bị hủy bỏ và tính lại trong bảng Hoàn trả Học phí.

Đối với học sinh đang theo học tại Trường:

- Phụ huynh được yêu cầu nộp Thông báo Thôi học trước 7 tuần học trong thời gian diễn ra năm học. Nếu Nhà trường không nhận được thông báo trong thời hạn này, ngày cuối cùng của học sinh tại Trường sẽ được ghi nhận vào Học phần tiếp theo.
- Nếu Phụ huynh yêu cầu hoàn trả Học phí cho năm học tiếp theo, Thông báo Thôi học phải được nộp cho Nhà trường 7 tuần trước khi năm học hiện tại kết thúc. Nếu Nhà trường không nhận được thông báo trong thời hạn này, ngày cuối cùng của học sinh tại Trường sẽ được ghi nhận vào Học phần đầu tiên của năm học tiếp theo.

Đối với học sinh nhập học cho năm học mới:

- Thông báo xin thôi học phải được nộp 7 tuần trước khi năm học mới bắt đầu. Nếu Nhà trường không nhận được thông báo trong thời hạn này, ngày cuối cùng của học sinh theo quy định về việc xin thôi học sẽ được ghi nhận vào Học phần đầu tiên của năm học.

BẢNG HOÀN TRẢ HỌC PHÍ

Học phí được hoàn trả là số dư chênh lệch của số tiền Học phí Phụ huynh đã nộp và số tiền Học phí phải trả cho Nhà trường theo bảng dưới đây:

WITHDRAWAL AND REFUND

- Parents are required to fill out the School's standard Letter of Withdrawal during the period stated herein and ensure that the School has acknowledged the withdrawal in order to obtain a proper refund, if any. All other obligations to the School including returning of any school property (e.g., library books etc.) must be met before any refundable amount, School Records and Transcript can be released.
- For any early withdrawal, all previous applicable discounts/ incentives/ deductions (if any) will be revoked and net off in Refund Calculation.

For existing students:

- During the school year, the written Letter of Withdrawal must be submitted to the School at least 7 school weeks prior to the students last day. Failing which, the student's last day at school is considered to be in the next term.
- If Parents request a refund of the Tuition Fee for the next school year, they are required to submit the written Letter of Withdrawal to the School 07 weeks before the current school year ends. Failing which, the student's last day at School is considered to be in the first term of the next school year.

For students enrolled for new school year:

- The School requires written Letter of Withdrawal 7 school weeks before the new school year starts. Failing which, the last day of the required notice period is considered to be in the first term.

REFUND OF TUITION FEES FOR WITHDRAWAL

Refund liability is the balance of paid amount and amount payable to school as listed in below table:


Ngày cuối cùng của học sinh tại Trường (sau thời gian báo trước quy định ít nhất 7 tuần học) Last day of student at School (after the required at least 7 school weeks notice period)	Số tiền học phí phải trả cho Nhà Trường Amount of Tuition Fee payable to the School
Hoàn trả học phí đối với Học phí trả Theo Năm For Yearly Payment Plan	
Trước khi năm học bắt đầu. Before the school year commencement	10% tổng Học phí trả Theo Năm 10% of Full Payment of Yearly Plan
Trong Học phần 1/ Học phần thứ 1 của học sinh mới tại Trường Within Term 1 (or 1 st term of enrolment of a new student)	35% tổng Học phí trả Theo Năm 35% of Full Payment of Yearly Plan
Trong Học phần 2/ Học phần thứ 2 của học sinh mới tại Trường Within Term 2 (or 2 nd term of enrolment of a new student)	60% tổng Học phí trả Theo Năm 60% of Full Payment of Yearly Plan
Trong Học phần 3/ Học phần thứ 3 của học sinh mới tại Trường Within Term 3 (or 3 rd term of enrolment of a new student)	85% tổng Học phí trả Theo Năm 85% of Full Payment of Yearly Plan
Trong Học Phần 4 Within Term 4	100% tổng Học phí trả Theo Năm (Không được hoàn trả học phí) 100% of Full Payment of Yearly Plan (no refund)
Hoàn trả học phí đối với Học Phí trả Theo Đợt For Instalment Payment Plan	
Trước ngày đầu tiên của năm học Before the school year commencement	10% tổng Học phí trả Theo Đợt 10% of the Total Amount of the Instalment Plan
Sau khi Học phần đã bắt đầu After the commencement of any Term	Không áp dụng chính sách hoàn trả đối với Học phí trả Theo Đợt No refund or part thereof will be made for payments by Instalments.

IV. PAYMENT METHOD | PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Tuition fee and other fees shall be paid in Vietnamese Dong (VND) in cash, debit/credit card or by bank transfer to the following account:

Học phí và các khoản phí khác được thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng (VNĐ) theo hình thức tiền mặt, bằng thẻ hoặc chuyển khoản vào tài khoản dưới đây:

BANK TRANSFER INFORMATION / THÔNG TIN CHUYỂN KHOẢN

Tên tài khoản <i>Account Name</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ HANOI TORONTO HANOI TORONTO INTERNATIONAL EDUCATION JSC	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG BANK ACCOUNT CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ HANOI TORONTO 110603903688 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam  Vietinbank
Số tài khoản <i>Account Number</i>	110603903688 (VND) - 110603903866 (USD)	
Tên ngân hàng <i>Bank Name</i>	VIETINBANK NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	
Số Swift <i>Swift Code</i>	ICBVVNVX128	
Nội dung chuyển khoản <i>Bank Transfer Description</i>	Ví dụ <i>Example</i> : Kiểm tra đầu vào [tên học sinh, ngày sinh, lớp, hệ,] Placement test [student name, DOB, grade, program]	

Notes | Ghi chú:

The School is not responsible for transfer lateness due to incorrect information input or the bank's errors.

Nhà trường không chịu trách nhiệm trong trường hợp chậm trễ chuyển khoản do sai thông tin hoặc do lỗi của Ngân hàng.

Transaction fee shall be borne by the remitter.

Phí ngân hàng do người chuyển khoản thanh toán.

